

Thành phố Huế, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 511/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Cẩm Nh, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 6/34 Tạ Quang B, phường Thuận Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H;

- Bị đơn: Anh Thân Trọng Ph, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 6/34 Tạ Quang B, phường Thuận Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Cẩm Nh và anh Thân Trọng Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Thân Trọng Ch, sinh ngày 01/4/2008 và cháu Thân Trọng H, sinh ngày 25/5/2011. Hiện nay các con đang sống với chị Nh, hai bên thoả thuận: Giao cháu Thân Trọng Ch, sinh ngày 01/4/2008 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Chính đủ 18 tuổi; Giao cháu Thân Trọng H, sinh ngày 25/5/2011 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi. Anh Ph và chị Nh không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Cẩm Nh và anh Thân Trọng Ph tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Cẩm Nh và anh Thân Trọng Ph khẳng định Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Án phí ly hôn: Chị Phạm Thị Cẩm Nh tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000690 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, chị Phạm Thị Cẩm Nh được nhận lại 150.000đ.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường Thuận Thành
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng